

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về con chung ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa – Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:18/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị M ; Sinh ngày 11/7/1998 vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn QG- tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Đ - Sinh ngày: 06/2/1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn QG, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án

Nguyên đơn Chị M trình bày: Chị M và anh Đ tự do tìm hiểu nhau một tháng thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 15/7/2016.

Sau khi kết hôn sống cùng bố mẹ chồng ở thôn Việt Trung, xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Từ năm 2021 vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Anh Đ ghen tuông và bạo hành chị M mặc dù bố mẹ chồng có khuyên can nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị M không còn tình cảm với anh Đ nên mong muốn ly hôn.

Mâu thuẫn gay gắt nên ngày 12/4/2021 chị M đã tự nguyện ly thân đi ra khỏi nhà không công ăn việc làm, không nơi nương tựa đi tìm việc làm thuê nên không thể mang theo con. Lúc đó chị M đã để ba con lại cho ông bà nội và anh Đ để các con có nơi ở ổn định. Nay công việc của chị M đã ổn định chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng một con chung.

Về con chung: Chị M và anh Đ có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/7/2016, cháu Nguyễn Thị sinh ngày 02/3/2018, cháu Nguyễn Quốc Hải U, sinh ngày 02/7/2020. Hiện nay các con đang ở với anh Đ và bố mẹ chồng, công việc của anh Đ cũng bận rộn đi làm công ty đi sớm về muộn có ông bà nội hỗ trợ đưa đón các cháu. Nhưng bản thân chị M là mẹ chị M cũng mong muốn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi cháu thứ hai là Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/3/2018 và tự nguyện để anh Đ t nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á sinh ngày 25/7/2016 và cháu Nguyễn Quốc Hải U sinh, ngày 02/7/2020. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tài sản chung không có, nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ có bản tự khai trình bày: Anh Đ và chị M tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký tại UBND xã Yên Sở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 15/7/2016. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc khoảng 03 năm.

Sau đó anh Đ thấy chị M luôn giữ khoảng cách với anh Đ thì anh phát hiện chị M có nhắn tin với người con trai khác rồi lạnh nhạt dần với anh Đ và cuốn quần áo bỏ đi từ năm 2020 đến nay. Tuy anh Đ không bắt được quả tang và không có chứng cứ chị M với người đàn ông cụ thể nào nhưng anh cũng không còn tình cảm với chị M và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh Đ có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/7/2016, cháu Nguyễn Thị N t, sinh ngày 02/3/2018, cháu Nguyễn Quốc Hải U, sinh ngày 02/7/2020. Hiện nay các con đang ở với anh Đ. Anh Đ đang sống cùng bố mẹ đẻ, công việc của anh Đ cũng bận rộn đi làm công ty đi sớm về muộn có ông bà nội hỗ trợ đưa đón các cháu.

Anh Đ thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cả ba con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Qua xác minh tại địa phương. Hiện nay chị M không sinh sống cùng anh Đ tại thôn Việt Trung, xã Quang giao nay là phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Anh Đ và ba con đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh Đ và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Đ và chị M đều có đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Minh ly hôn anh Đạt.

Về con chung: Các đương sự tranh chấp về việc nuôi con chung: Xét thấy việc anh Đ đang trực tiếp nuôi 03 con chung. Việc chị M bỏ các con lại cho anh Đ nuôi khi cháu thứ ba mới 08 tháng tuổi chứng tỏ chị M không quan tâm các con đúng mức, đồng thời nguyện vọng của cháu Á và cháu N là muốn được ở với bố. Hiện nay các cháu đang ở ổn định với bố để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung chị M không phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại anh chị đều tự nguyện đồng ý ly hôn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị M và xử cho chị Đào Thị M ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ .

- Về con chung: Chị M và anh Đ có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc Á , sinh ngày 25/7/2016, cháu Nguyễn Thị N , sinh ngày 02/3/2018, cháu Nguyễn Quốc Hải U , sinh ngày 02/7/2020. Hiện nay các con đang ở với anh Đ . Anh Đ đang sống cùng bố mẹ đẻ. Tuy các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á , sinh ngày 25/7/2016, cháu Nguyễn Thị N , sinh ngày 02/3/2018 khi viết bản tự khai có sự chứng kiến của bà nội các cháu đều có nguyện vọng ở với bố.

HĐXX xét thấy công việc của anh Đ cũng bận rộn đi làm công ty đi sớm về muộn có ông bà nội hỗ trợ đưa đón các cháu. Bản thân anh Đ cũng không tự chăm sóc được các con cần sự hỗ trợ của gia đình vì anh thường xuyên phải làm thêm về muộn. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của chị M là nhu cầu chính đáng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị M. Giao cho chị M nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/3/2018 cho đến tuổi thành niên. Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/7/2016 và cháu Nguyễn Quốc Hải U, sinh ngày 02/7/2020 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[6]. Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 56; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị M.

*Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị M được ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ

*Chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị Minh. Giao cho chị Đào Thị M nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/3/2018 cho đến tuổi thành niên.

*Giao cho anh Nguyễn Quốc Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á sinh ngày 25/7/2016 và cháu Nguyễn Quốc Hải U, sinh ngày 02/7/2020 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

*Chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị Đào Thị M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007405 ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương (chị Đào Thị M đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ . Chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quốc Đ có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá;
- UBND phường Nam Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên